

## NGHIÊN CỨU VỀ CÁC CÔNG CỤ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG BÊN TRONG Ở MỘT SỐ TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÊN THẾ GIỚI VÀ KHUYẾN NGHỊ CHO VIỆT NAM

Nguyễn Hữu Cương<sup>1,+</sup>,  
Phạm Thị Tuyết Nhung<sup>2</sup>,  
Tạ Thị Thu Hiền<sup>3</sup>,  
Phạm Thị Hương<sup>4</sup>

<sup>1</sup>Trường Đại học Tôn Đức Thắng; <sup>2</sup>Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế;  
<sup>3</sup>Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội;  
<sup>4</sup>Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh  
+Tác giả liên hệ • Email: [nguyenhuucuong@tdtu.edu.vn](mailto:nguyenhuucuong@tdtu.edu.vn)

### Article History

Received: 30/10/2020

Accepted: 08/12/2020

Published: 05/01/2021

### Keywords

quality assurance, IQA tools,  
accreditation, higher  
education.

### ABSTRACT

Internal quality assurance (IQA) is an important element of higher education. Many universities across the world have successfully developed and implemented IQA models, which contributed to improving training quality, management and job opportunities for the graduate. UNESCO's recent research on IQA implementation at eight different universities around the world has provided results of high academic and practical value. This article aims at analysing IQA tools implemented in the universities investigated by UNESCO to propose recommendations for Vietnamese universities. As IQA systems in many Vietnamese universities are still in the nascent stage, UNESCO's research findings will be useful references for them.

## 1. Mở đầu

Bảo đảm chất lượng (BDCL) đã được triển khai ở hầu hết các hệ thống giáo dục đại học trên thế giới trong vài thập kỷ vừa qua. Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng, BDCL bên ngoài và BDCL bên trong đóng vai trò quan trọng trong việc kiểm soát, quản lý và nâng cao chất lượng đào tạo. Trong bối cảnh Việt Nam, những tín hiệu đầu tiên về các hoạt động BDCL bên trong đã được triển khai ở một số cơ sở giáo dục đại học gần 20 năm trước đây. Hiện tại, hầu hết các trường đại học đã thành lập một đơn vị chuyên trách về BDCL, bao gồm cả BDCL bên trong. Tuy nhiên, những khái niệm cốt lõi của BDCL bên trong đã được hiểu khá khác biệt ở các trường đại học của nước ta. Do đó, các hoạt động BDCL bên trong được cho là kém hiệu quả hoặc không phù hợp với các mô hình BDCL bên trong trên thế giới (Nguyen và Shah, 2019).

Để hiểu thêm về cách thức triển khai BDCL bên trong của các trường đại học trên thế giới, nghiên cứu thực hiện phân tích mô hình BDCL bên trong ở 8 trường đại học ở châu Á, châu Âu, châu Mỹ và châu Phi. Kết quả phân tích này cung cấp thêm thông tin về các công BDCL bên trong ở một số hệ thống giáo dục đại học nước ngoài, từ đó nghiên cứu thực hiện đối sánh để hướng tới đề xuất mô hình chất lượng bên trong hiệu quả cho các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

## 2. Kết quả nghiên cứu

### 2.1. Khái niệm và mục đích của bảo đảm chất lượng bên trong

Theo Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên Hiệp Quốc (UNESCO) thì BDCL bên trong liên quan đến các chính sách và cơ chế của mỗi cơ sở giáo dục đại học để đảm bảo rằng cơ sở giáo dục đó thực hiện được các mục tiêu cũng như là các tiêu chuẩn áp dụng cho giáo dục đại học nói chung hoặc cho từng lĩnh vực nghề nghiệp nói riêng (IIEP-UNESCO, 2006). BDCL bên trong là những hoạt động bên trong cơ sở giáo dục để giám sát, đánh giá và cải thiện chất lượng giáo dục đại học. Từ các khái niệm trên, có thể thấy BDCL bên trong mang tính ngữ cảnh rất cao và có thể khác nhau giữa các tổ chức, quốc gia và ngành học (Martin, 2018).

UNESCO đã thực hiện một cuộc khảo sát quốc tế về BDCL bên trong và khoảng 80% người tham gia trả lời rằng mục đích của BDCL bên trong là để đánh giá hiệu quả của các cơ sở giáo dục đại học, việc học, cải thiện hoạt động học tập, cải thiện quản lý, phân bổ nguồn lực công bằng, tuân thủ các tiêu chuẩn bên ngoài, trách nhiệm giải trình với chính phủ và xã hội (Martin, 2018). Phát hiện này phù hợp với định nghĩa chung về BDCL bên trong. Ở Hoa Kỳ, các tổ chức giáo dục đại học được yêu cầu tiến hành đánh giá để cung cấp bằng chứng chịu trách nhiệm về việc học của sinh viên cho các bên liên quan. Thuật ngữ "đánh giá" ở Hoa Kỳ tương tự như BDCL được hiểu ở những quốc gia khác (Fuller và cộng sự, 2015). Thành phần quan trọng nhất của quy trình BDCL bên trong là việc sử dụng kết quả đánh giá để phân bổ nguồn lực nhằm cải thiện chất lượng, đây được xem là một phần trong đánh giá hiệu quả của toàn trường.

## 2.2. Triển khai bảo đảm chất lượng bên trong ở các trường đại học Việt Nam

BĐCL bên trong là một phần của hệ thống bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục đại học Việt Nam. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học quy định trách nhiệm của cơ sở giáo dục đại học trong việc BĐCL giáo dục đại học tại Điều 1, Khoản 27 (sửa đổi bổ sung Điều 50 Luật Giáo dục đại học) là “*Xây dựng và phát triển hệ thống BĐCL giáo dục bên trong cơ sở giáo dục đại học phù hợp với sứ mạng, mục tiêu và điều kiện thực tế của cơ sở giáo dục đại học*” (Quốc hội, 2018). Theo quy định của Bộ GD-ĐT, tất cả các cơ sở giáo dục đại học phải thành lập một đơn vị chuyên trách về BĐCL. Những đơn vị này được kì vọng sẽ thúc đẩy các hoạt động BĐCL trong từng cơ sở giáo dục đại học. Các trung tâm/phòng/ban BĐCL đã được thành lập tại hầu hết các trường đại học Việt Nam với đội ngũ nhân viên chuyên về BĐCL. Quy mô của các đơn vị này rất khác nhau, chủ yếu phụ thuộc vào sự quan tâm và cam kết chất lượng của lãnh đạo trường đại học. Đối với một số trường, đó là một đơn vị độc lập; đối với một số trường khác, đó là một phần của đơn vị đã có sẵn trong trường, chủ yếu là phòng khảo thí và/hoặc thanh tra. Ở các trường đại học lớn, nhân sự về BĐCL có khoảng 7-15 người. Ở các trường đại học nhỏ hoặc mới thành lập thì chỉ có 2-3 nhân viên BĐCL. Thông thường, các trường đại học đều có một lãnh đạo trường (hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng) chịu trách nhiệm về BĐCL (Nguyen và cộng sự, 2017).

Các trường đại học ở Việt Nam được mong đợi là sẽ áp dụng cách tiếp cận chất lượng phù hợp với các mục tiêu của từng trường và xây dựng văn hóa chất lượng để đáp ứng các yêu cầu bên trong và bên ngoài. Các trường được tự chủ trong việc phát triển hệ thống BĐCL bên trong phù hợp nhất với bối cảnh của họ (Pham, 2019; Pham & Nguyen, 2020). Một số trường đại học đang áp dụng cách tiếp cận được thiết kế riêng, xuất phát từ mục tiêu chiến lược của trường, để hỗ trợ phát triển hệ thống BĐCL nội bộ và đáp ứng yêu cầu của Bộ GD-ĐT trong quy trình công nhận. Một số đang sử dụng các mô hình ISO cho mục đích cải tiến quản lý, để sắp xếp và quản lý hệ thống tài liệu của họ hiệu quả hơn. Một số trường lấy các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng của Bộ GD-ĐT làm hướng dẫn cho các hoạt động BĐCL bên trong của họ (Nguyen & Shah, 2019).

## 2.3. Nghiên cứu của UNESCO về bảo đảm chất lượng bên trong

UNESCO đã tài trợ nghiên cứu và/hoặc xuất bản nhiều công trình về BĐCL (quality assurance), kiểm định chất lượng (accreditation), BĐCL bên trong (internal quality assurance) và BĐCL bên ngoài (external quality assurance). Đặc biệt trong giai đoạn 2015-2016, Viện Quốc tế về Kế hoạch giáo dục (IIEP) của UNESCO đã tiến hành một nghiên cứu chuyên sâu về việc triển khai BĐCL bên trong ở các trường đại học trên thế giới. Nghiên cứu này tìm hiểu và phân tích mục đích của BĐCL bên trong, những định hướng chính, cấu trúc, công cụ, quy trình, điều hành và những trợ ngại. Phương pháp nghiên cứu bao gồm bảng hỏi khảo sát quốc tế và nghiên cứu trường hợp tại 08 trường đại học ở các quốc gia và châu lục khác nhau (Martin, 2018).

Bảng khảo sát quốc tế đã thu được dữ liệu từ 311 cơ sở giáo dục đại học ở 94 quốc gia trên thế giới. 8 trường đại học tham gia nghiên cứu trường hợp bao gồm: (1) Đại học Quốc tế Hoa Kỳ - Bangladesh, Bangladesh (AIUB), (2) Đại học Duisburg-Essen, Đức (UDE), (3) Đại học Talca, Chile (UT), (4) Đại học Daystar, Kenya (DU), (5) Đại học Free State, Nam Phi (UFS), (6) Đại học Xiamen, Trung Quốc (XMU), (7) Đại học Bahrain, Bahrain (UoB), (8) Đại học Kinh tế và Kinh doanh Vienna, Áo (WU). Những kết quả nghiên cứu này đã được công bố trong các báo cáo của IIEP-UNESCO (Martin, 2018). Để tìm hiểu kỹ hơn mô hình BĐCL bên trong mà các trường áp dụng, chúng tôi đã tiến hành phân tích báo cáo nghiên cứu trường hợp về 08 trường đại học trên; phân tích trọng tâm vào các công cụ BĐCL bên trong cho quản lý, giảng dạy và học tập, và việc làm.

### 2.3.1. Công cụ bảo đảm chất lượng bên trong cho quản lý

Các công cụ BĐCL bên trong cho quản lý được hầu hết các trường đại học sử dụng bao gồm: tự đánh giá, đánh giá ngoài và chứng nhận. Một số trường, ví dụ Đại học Daystar, Đại học Xiamen, Đại học Bahrain có thêm công cụ là thỏa thuận cấp độ mục tiêu và thỏa thuận cấp độ dịch vụ. Đại học Duisburg-Essen và Đại học Kinh tế và Kinh doanh Vienna trú trọng phát triển nhân sự (bảng 1).

Bảng 1. Các công cụ BĐCL bên trong cho quản lý

Tên trường	Công cụ BĐCL bên trong cho quản lý
Đại học quốc tế Hoa Kỳ - Bangladesh (Lamagna và cộng sự 2017)	Tự đánh giá đơn vị, đánh giá ngoài, chứng nhận, thỏa thuận cấp độ dịch vụ.
Đại học Duisburg-Essen (Ganseuer và Pistor, 2017)	Thiết kế chương trình dạy học, phát triển nguồn nhân lực, phát triển tổ chức, xây dựng kế hoạch của cơ sở giáo dục, quản lý dữ liệu.
Đại học Talca (Villalobos và cộng sự, 2017)	Đánh giá nội bộ, đánh giá ngoài, chứng nhận.
Đại học Daystar (Kuria và Marwa, 2017)	Tự đánh giá đơn vị hoặc bộ phận, thỏa thuận mục tiêu giữa lãnh đạo

	các đơn vị và các tổ chức, thỏa thuận cấp dịch vụ (hợp đồng thực hiện), đánh giá đơn vị (đánh giá đồng nghiệp).
Đại học Free State (Lange và Kriel, 2017)	Thỏa thuận cấp dịch vụ.
Đại học Xiamen (Daguang và cộng sự, 2017)	Tự đánh giá đơn vị, đánh giá ngoài, chứng nhận, thỏa thuận cấp mục tiêu, thỏa thuận cấp dịch vụ.
Đại học Bahrain (AlHamad và Aladwan, 2017)	Tự đánh giá đơn vị, đánh giá ngoài, chứng nhận, thỏa thuận cấp mục tiêu, thỏa thuận cấp dịch vụ.
Đại học Kinh tế và Kinh doanh Vienna (Vettori và cộng sự, 2017)	Phát triển nhân sự, thỏa thuận về mục tiêu, kiểm định.

### 2.3.2. Công cụ bảo đảm chất lượng bên trong cho giảng dạy và học tập

Trong công tác BDCL bên trong cho dạy - học thì đánh giá là công cụ được sử dụng rộng rãi nhất. Đánh giá bao gồm: đánh giá khóa học, đánh giá module và đánh giá chương trình đào tạo. Nhiều trường đại học còn thực hiện đánh giá khối lượng công việc của sinh viên (Đại học Quốc tế Hoa Kỳ - Bangladesh, Đại học Talca, Đại học Xiamen, Đại học Bahrain). Giám sát giảng dạy hay giám sát giảng viên cũng được một số trường chú trọng (Đại học Xiamen, Đại học Bahrain). Đại học Daystar thực hiện khảo sát sinh viên tốt nghiệp và nhân viên (bảng 2).

Bảng 2. Các công cụ BDCL bên trong cho giảng dạy và học tập

Tên trường	Công cụ BDCL bên trong cho giảng dạy và học tập
Đại học quốc tế Hoa Kỳ - Bangladesh (Lamagna và cộng sự, 2017)	Đánh giá khóa học, đánh giá chương trình, tự đánh giá chương trình, đánh giá khối lượng công việc của sinh viên, giám sát giảng viên.
Đại học Duisburg-Essen (Ganseuer và Pistor, 2017)	Đánh giá khóa học của sinh viên, đánh giá module, ghi nhận khối lượng công việc, khảo sát theo dõi sinh viên tốt nghiệp, thăm dò ý kiến phân tích giảng dạy, đánh giá khóa học thông qua đại diện sinh viên.
Đại học Talca (Villalobos và cộng sự, 2017)	Đánh giá module, đánh giá chương trình, giám sát giảng viên, tự đánh giá chương trình, giám sát chương trình, đánh giá khối lượng công việc của sinh viên.
Đại học Daystar (Kuria và Marwa, 2017)	Đánh giá sinh viên, đánh giá chương trình, khảo sát theo dõi sinh viên tốt nghiệp, khảo sát nhân viên.
Đại học Free State (Lange và Kriel, 2017)	Rà soát chương trình dạy học, đánh giá khóa học thông qua khảo sát sinh viên, khảo sát sự tham gia của sinh viên.
Đại học Xiamen (Daguang và cộng sự, 2017)	Đánh giá khóa học, giám sát giảng dạy, đánh giá chương trình theo khảo sát của sinh viên, giám sát chương trình, đánh giá khối lượng công việc của sinh viên.
Đại học Bahrain (AlHamad và Aladwan, 2017)	Đánh giá khóa học, đánh giá chương trình, giám sát giáo viên, chương trình tự đánh giá, giám sát chương trình, đánh giá khối lượng công việc của sinh viên.
Đại học Kinh tế và Kinh doanh Vienna (Vettori và cộng sự, 2017)	Đánh giá khóa học, đánh giá chương trình, sự đảm bảo của quá trình học tập.

### 2.3.3. Công cụ bảo đảm chất lượng bên trong cho việc làm của sinh viên tốt nghiệp

Các công cụ BDCL bên trong liên quan đến việc làm được hầu hết các trường đại học sử dụng bao gồm khảo sát theo dõi sinh viên tốt nghiệp, khảo sát sự hài lòng của nhà tuyển dụng và sự tham gia của người sử dụng lao động trong rà soát, chỉnh sửa chương trình dạy học. Ngoài ra, Đại học Talca, Đại học Daystar, Đại học Xiamen và Đại học Bahrain còn thực hiện phân tích thị trường việc làm. Đại học Free State chú trọng đánh giá các kỹ năng của sinh viên tốt nghiệp (bảng 3).

Bảng 3. Các công cụ BDCL bên trong cho việc làm của sinh viên tốt nghiệp

Các trường	Công cụ BDCL bên trong cho việc làm của sinh viên tốt nghiệp
Đại học quốc tế Hoa Kỳ - Bangladesh (Lamagna và cộng sự, 2017)	Khảo sát theo dõi sinh viên tốt nghiệp, khảo sát sự hài lòng của nhà tuyển dụng, sự tham gia của nhà tuyển dụng trong rà soát chương trình dạy học, đánh giá năng lực sinh viên.
Đại học Duisburg-Essen (Ganseuer và Pistor, 2017)	Khảo sát theo dõi sinh viên tốt nghiệp, khảo sát sự hài lòng của nhà tuyển dụng, sự tham gia của nhà tuyển dụng vào quy trình thiết kế chương trình dạy học.

Đại học Talca (Villalobos và cộng sự, 2017)	Nghiên cứu theo dõi tốt nghiệp, khảo sát sự hài lòng của người sử dụng lao động, sự tham gia của doanh nghiệp trong sửa đổi chương trình học tập, phân tích thị trường việc làm, đánh giá năng lực sinh viên.
Đại học Daystar (Kuria và Marwa, 2017)	Đánh giá sinh viên, đánh giá chương trình (do sinh viên thực hiện), đánh giá chương trình bên trong (theo bộ phận), khảo sát theo dõi sinh viên tốt nghiệp, khảo sát nhà tuyển dụng, phân tích thị trường việc làm.
Đại học Free State (Lange và Kriel, 2017)	Đánh giá các kỹ năng của sinh viên tốt nghiệp.
Đại học Xiamen (Daguang và cộng sự, 2017)	Khảo sát theo dõi sinh viên tốt nghiệp, khảo sát sự hài lòng của nhà tuyển dụng, sự tham gia của nhà tuyển dụng trong quá trình điều chỉnh/rà soát chương trình đào tạo, phân tích thị trường việc làm, đánh giá năng lực sinh viên.
Đại học Bahrain (AlHamad và Aladwan, 2017)	Nghiên cứu theo dõi sinh viên tốt nghiệp, khảo sát sự hài lòng của nhà tuyển dụng, sự tham gia nhà tuyển dụng trong chỉnh sửa chương trình dạy học, phân tích thị trường việc làm, đánh giá năng lực của sinh viên.
Đại học Kinh tế và Kinh doanh Vienna (Vettori và cộng sự, 2017)	Giám sát sinh viên/sinh viên tốt nghiệp.

#### 2.4. Bàn luận và khuyến nghị

Phân tích trên cho thấy các công cụ BDCL bên trong mà 8 trường đại học ở 8 quốc gia khác nhau ở châu Á, châu Âu, châu Mỹ và châu Phi đã sử dụng để thu thập dữ liệu cho việc dạy và học, quản lý và việc làm là khá tương đồng. Đánh giá khóa học, đánh giá chương trình đào tạo, đánh giá khối lượng công việc của sinh viên và sự hướng dẫn của giảng viên đều được 8 trường sử dụng. Khảo sát theo dõi sinh viên tốt nghiệp, khảo sát sự hài lòng của nhà tuyển dụng và phân tích thị trường việc làm là những công cụ phổ biến cho việc làm. Các trường tự đánh giá, chứng nhận và thỏa thuận thực hiện mục tiêu là các công cụ phổ biến cho công tác quản lý. Điều này cho thấy hầu hết các trường đều sử dụng phong phú các công cụ đánh giá trực tiếp và gián tiếp để thực hiện các hoạt động BDCL. Đánh giá trực tiếp liên quan đến tỉ lệ các chương trình tham gia BDCL và chất lượng các báo cáo BDCL còn đánh giá gián tiếp liên quan đến khảo sát hoạt động BDCL (Pham, 2020).

Các nghiên cứu trong nước cũng chỉ ra rằng các trường đại học ở Việt Nam cũng đã bắt đầu quan tâm đến công tác BDCL bên trong. Đặc biệt, nhiều trường coi tự đánh giá cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo là hoạt động BDCL bên trong cốt yếu. Một số trường khác, bên cạnh việc tự đánh giá, các công cụ đánh giá khác cũng được chú ý và hệ thống phản hồi được coi là BDCL bên trong. Đây cũng là xu hướng phổ biến trong việc BDCL nội bộ tại Việt Nam. Các trường đã xây dựng bảng hỏi để khảo sát sinh viên, cựu sinh viên và nhà tuyển dụng lao động (Nguyen và cộng sự, 2017). Tuy nhiên, ở phần lớn các trường, sinh viên không được thông báo phản hồi của họ được sử dụng như thế nào. Sự thiếu minh bạch này có thể dẫn đến khả năng sinh viên sẽ không quan tâm đến việc cung cấp thông tin phản hồi có giá trị. Ngoài ra, phản hồi từ sinh viên, giảng viên hoặc nhà tuyển dụng không được sử dụng hiệu quả để cải thiện chương trình dạy học, mặc dù các trường đang phát triển các hệ thống phản hồi này như là một phần của quy trình BDCL bên trong nhưng chu kỳ phản hồi chưa khép kín trong quá trình BDCL.

Để triển khai các hoạt động BDCL bên trong có hiệu quả, các trường đại học Việt Nam cần quan tâm học hỏi các mô hình hoặc các thực hành tốt về BDCL trên thế giới. Kết quả nghiên cứu của UNESCO về BDCL bên trong tại 8 trường đại học nói trên có thể cung cấp những thông tin có giá trị để các trường đại học ở Việt Nam tham khảo. Trước hết, các trường cần củng cố đội ngũ cán bộ chuyên trách làm công tác BDCL cả về số lượng và chất lượng, chú trọng thường xuyên bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ này. Ngoài ra, cần định kỳ tổ chức các hội thảo tập huấn cho cán bộ quản lý, giảng viên và viên chức để nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của BDCL bên trong. Thay đổi nhận thức về chất lượng giáo dục và văn hóa chất lượng là “chìa khóa” để thực hiện thành công các hoạt động BDCL. Các trường cũng cần xác định rõ sẽ áp dụng mô hình BDCL bên trong nào cho phù hợp với sứ mạng và mục tiêu của trường. Việc tích hợp một số mô hình BDCL từ các quốc gia phát triển ở châu Mỹ, châu Âu và châu Úc cũng có thể là một lựa chọn tốt. Các trường cũng cần chuẩn hóa các bộ công cụ khảo sát phục vụ việc quản lý, đào tạo và việc làm. Như đã đề cập ở trên, các kết quả từ khảo sát sự hài lòng của sinh viên, khảo sát cựu sinh viên, nhà tuyển dụng, đánh giá chất lượng giảng dạy, đánh giá chương trình đào tạo cần được phân tích và thông tin tới các đối tượng phù hợp để cải tiến chất lượng đào tạo, quản lý và việc làm cho sinh viên tốt nghiệp. Đồng thời, việc xây dựng và triển khai các công cụ đối sánh trong nước và quốc tế về chất lượng các chương trình đào tạo để phát triển chương trình đào tạo cũng là một trong các cơ chế BDCL bên trong mà các trường đại học cần thực hiện để nâng cao chất lượng và phát triển chương trình đào tạo.

### 3. Kết luận

Các cơ chế BDCL bên trong đã được tạo lập ở nhiều cơ sở giáo dục đại học trên thế giới. Những công cụ BDCL bên trong đã được xây dựng và triển khai để thu thập thông tin phục vụ yêu cầu cụ thể của các trường về giám sát và quản lý chất lượng nội bộ, đồng thời để tuân thủ các quy định của cơ quan quản lý nhà nước hoặc các tổ chức BDCL bên ngoài. Trong gần 20 năm qua, giáo dục đại học Việt Nam đã xây dựng một hệ thống BDCL với 3 thành phần chính: BDCL bên ngoài, BDCL bên trong và các cơ quan BDCL. Trong khi hệ thống BDCL bên ngoài ở nước ta đã có nhiều bước phát triển đáng kể thì BDCL bên trong chưa được nhiều trường đại học chú trọng. Nghiên cứu của UNESCO về triển khai BDCL bên trong tại 8 trường đại học thuộc 8 quốc gia khác nhau trên thế giới đã cung cấp nhiều thông tin có giá trị. Những công cụ BDCL bên trong được các trường này áp dụng trong quản lý, dạy-học và việc làm sẽ là những tài liệu hữu ích để các trường đại học Việt Nam tham khảo trong quá trình xây dựng và triển khai hệ thống BDCL bên trong của mình.

**Lời cảm ơn:** Nghiên cứu này được tài trợ bởi Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia (NAFOSTED) trong đề tài mã số 503.01-2019.305. Nhóm tác giả cũng gửi lời cảm ơn tới Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội - đơn vị chủ trì đề tài đã hỗ trợ triển khai nghiên cứu này.

#### Tài liệu tham khảo

- AlHamad, B. & Aladwan, R. (2017). *From externally to internally driven quality assurance: University of Bahrain*. Paris: IIEP-UNESCO.
- Daguang, W., Zuoxu, X., Fan, W., & Yanjie, Q. (2017). *Enhancing teaching and learning through internal quality assurance: Xiamen University, China*. Paris: IIEP-UNESCO.
- Fuller, M., Henderson, S., & Bustamante, R. (2015). *Assessment leaders' perspectives of institutional cultures of assessment: A Delphi study*. *Assessment & Evaluation in Higher Education*, 40(3), 331-351.
- Ganseuer, C. & Pistor, P. (2017). *From tools to an internal quality assurance system: University of Duisburg-Essen, Germany*. Paris: IIEP-UNESCO.
- IIEP-UNESCO. (2006). *External quality assurance: Options for higher education managers*. Paris: IIEP-UNESCO.
- Kuria, M. & Marwa, S. M. (2017). *Shaping internal quality assurance from a triple heritage: Daystar University, Kenya*. Paris: IIEP-UNESCO.
- Lamagna, C., Villanueva, C. C., & Hassan, F. (2017). *The effects of internal quality assurance on quality and employability: American International University - Bangladesh*. Paris: IIEP-UNESCO.
- Lange, L. & Kriel, L. (2017). *Integrating internal quality assurance at a time of transformation: University of the Free State, South Africa*. Paris: IIEP-UNESCO.
- Martin, M (2018). *Internal quality assurance: Enhancing higher education quality and graduate employability*. Paris: IIEP-UNESCO.
- Nguyen, C. H., & Shah, M. (2019). *Quality assurance in Vietnamese higher education: Policy and practice in the 21<sup>st</sup> century*. Cham: Palgrave Macmillan.
- Nguyen, C. H, Ta, T. T. H., & Nguyen, T. T. H. (2017). *Achievements and lessons learned from Vietnam's higher education quality assurance system after a decade of establishment*. *International Journal of Higher Education*, 6(2), 153-161.
- Pham, H. T. (2019). *Limited legitimacy among academics of centrally driven approaches to internal quality assurance in Vietnam*. *Journal of Higher Education Policy and Management*, 41(2), 172-185.
- Pham, H. T., & Nguyen, C. H. (2020). *Academic staff quality and the role of quality assurance mechanisms: The Vietnamese case*. *Quality in Higher Education*. DOI: <https://doi.org/10.1080/13538322.2020.1761603>.
- Pham, T. T. N. (2020). *Multiple meta-assessment measures of a quality process: toward institutional effectiveness*. *Quality Assurance in Education*, 28(2), 123-136.
- Vettori, O., Ledermüller, K., Schwarzl, C., Höcher, J., & Zeeh, J. (2017). *Developing a quality culture through internal quality assurance: Vienna University of Economics and Business, Austria*. Paris: IIEP-UNESCO.
- Villalobos, P., Rojas, A., Honorato, F., & Donoso, S. (2017). *Mainstreaming internal quality assurance with management: University of Talca, Chile*. Paris: IIEP-UNESCO.
- Quốc hội (2018). *Luật số 34/2018/QH14 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018*.